TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 1391/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 9 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Khanh.

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1265/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2023, về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 487/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 341/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1985; địa chỉ: 122/5E ấp T 2, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1983; địa chỉ: 31/9L ấp M3, xã T1, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 18/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án,nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Tuyết H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thành N chung sống từ năm 2003, được Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Hóc Môn cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 37 quyển số 01/2004 ngày 19/3/2004. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021 do bất đồng quan điểm, lối sống, cư xử khiến bà luôn căng thẳng, lo lắng, sợ hãi. Bà nộp đơn xin ly hôn vào tháng 5/2022 nhưng rút đơn để tạo thêm cơ hội. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng hơn, do lo sợ nên bà buộc phải về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2023. Hiện nay bà không còn tình cảm với ông N nữa nên cương quyết xin được ly hôn. Vợ chồng bà có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 27/4/2027, Nguyễn Thị Khánh L sinh ngày 23/11/2008, và Nguyễn Gia B sinh ngày 02/9/2017. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi

dưỡng 03 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Bà không yêu cầu giải quyết tài sản chung, không có nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Thành N được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng; đương sự đã được bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông N là quan hệ hôn nhân hợp pháp; bà H xin ly hôn do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài, vợ chồng sống ly thân, bà không còn tình cảm với chồng; không ai có thiện chí hòa giải đoàn tụ; bà H trình bày là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung; các con chung đều có nguyện vọng ở với bà H; Ông N được tống đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến phản hồi. Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên đây là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, kèm Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng, theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Quan hệ hôn nhân: Bà H và ông N được Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 37 quyển số 01/2004 ngày 19/3/2004 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Về yêu cầu ly hôn: Bà H xin ly hôn do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, đã sống ly thân, bà không còn tình cảm với chồng. Tòa án đã nhiều lần động viên đoàn tụ vợ chồng nhưng không thành.Ông N đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến phản hồi là bỏ mặc mâu thuẫn vợ chồng.

Tại biên bản xác minh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện Ban nhân dân ấp M3 (nay là ấp 8), xã T1 xác định địa phương không nắm rõ mâu

thuẫn vợ chồng bà H và ông N do không nhận được trình báo.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông N xảy ra trong thời gian dài, vợ chồng sống ly thân nhưng không ai có thiện chí hòa giải đoàn tụ, khiến cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4.2] Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Căn cứ lời khai của bà H kèm bản sao các Giấy khai sinh số 162, 506, 247 ngày 05/5/2010, 02/7/2014, 18/10/2021 của Ủy ban nhân dân xã T, xã T1, huyện Hóc Môn, có căn cứ xác định vợ chồng bà H và ông N có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 27/4/2027, Nguyễn Thị Khánh L sinh ngày 23/11/2008, và Nguyễn Gia B sinh ngày 02/9/2017.

Bà H yêu cầu được nuôi 03 chung là phù hợp thực tế bà H trình bày đang trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, phù hợp nguyện vọng của 03 con chung tại bản tự khai ngày 11/3/2024, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận. Ghi nhận việc bà H tự nguyện không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận bà H trình bày vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

[6] Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, quy định:*"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ".* Ông N không có ý kiến phản hồi, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên phải tự chịu trách nhiệm.

[7] Phát biểu ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn về việc giải quyết vụ án là cùng quan điểm với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết H được ly hôn với ông Nguyễn Thành N.

- Về con chung: có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 27/4/2027, Nguyễn Thị Khánh L sinh ngày 23/11/2008, và Nguyễn Gia B sinh ngày 02/9/2017.

Giao cho bà Nguyễn Thị Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 27/4/2027, Nguyễn Thị Khánh L sinh ngày 23/11/2008, và Nguyễn Gia B sinh ngày 02/9/2017. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Thành N cho đến khi có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về nợ chung: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Tuyết H trình bày không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004432 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Huy

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã T1, huyện Hóc Môn, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.